

NỔ LỰC HỒI PHỤC

VN-Index

ID	3,77	1.296,75	0,29%
YTD	29,97		2,4%
GTGD (tỷ đồng)		15.937	
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng)		(193,2)	
Vốn hóa (Tỷ đồng)		5.423.765	



HNX-Index

ID	(0,45)	237,57	(0,19%)
YTD	10,14		4,46%
GTGD (tỷ đồng)		1.096,9	
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng)		22,17	
Vốn hóa (Tỷ đồng)		387.179	



Upcom-Index

ID	0,53	100,61	0,53%
YTD	5,55		5,84%
GTGD (tỷ đồng)		836,3	
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng)		(11,33)	
Vốn hóa (Tỷ đồng)		1.514.885	



ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,77 điểm (+0,29%) lên mức 1.296,75 điểm; HNX-Index giảm 0,45 điểm (-0,19%) về mức 237,57 điểm; Upcom tăng 0,53 điểm (+0,53%) về mức 100,61 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 740.533 triệu cổ phiếu, tương đương 15.937 tỷ VND, giảm 3,92% so với phiên hôm trước và giảm 2,44% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 193 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu FPT, KDH, STB... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu GVR, SHB, DPM,...

Chiến lược giao dịch: Thị trường tiếp tục duy trì đà tăng tích cực mặc dù mặc dù có chút rung lắc nhẹ vào phiên chiều, nhưng phiên ATC đã giúp chỉ số phục hồi sắc xanh. Dòng vốn ngoại tiếp tục bán ròng cùng với áp lực chốt lời khi chỉ số gần chạm mốc 1.300 điểm khiến dòng tiền tham gia có phần thận trọng. Dù xu hướng tăng trưởng vẫn được giữ vững, nhưng với ngưỡng kháng cự mạnh 1.300, thị trường có thể xuất hiện những nhịp rung lắc, điều chỉnh khi áp lực chốt lời ngày càng gia tăng. Nhà đầu tư nên theo dõi và chỉ tham gia khi cổ phiếu tiềm năng vẫn ở mức giá hấp dẫn.

Về kỹ thuật: Chỉ báo VN-index vẫn đang cho tín hiệu tích cực khi nằm trên các đường MA, đồng thời các chỉ báo RSI và MACD tiếp tục có xu hướng tăng.

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
GVR	38,12	32.400	0,15
SHB	36,97	11.000	0,46
DPM	35,82	37.200	0,00
VCI	32,60	36.250	-0,14
GEX	28,67	22.450	-0,22

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
FPT	147,96	142.000	-0,70
KDH	55,46	33.650	-1,61
STB	52,82	38.850	0,26
MWG	47,74	58.100	2,47
FRT	35,90	184.000	-2,39

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Đứng ngang
RSI 14	68,53	Mua
MFI	70,79	Mua
MA10	1.277,42	Mua
MA20	1.268,55	Mua
MA50	1.262,22	Mua
MA100	1.260,32	Mua

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

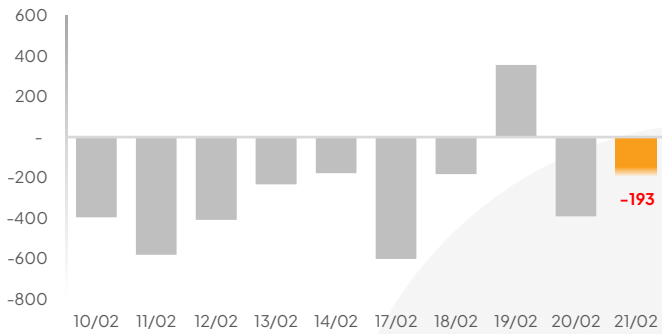
VN-Index tăng 3,77 điểm (+0,29%) lên mức 1.296,75 điểm; HNX-Index giảm 0,45 điểm (-0,19%) về mức 237,57 điểm; Upcom tăng 0,53 điểm (+0,53%) về mức 100,61 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 740.533 triệu cổ phiếu, tương đương 15.937 tỷ VND, giảm 3,92% so với phiên hôm trước và giảm 2,44% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, MWG (+2,47%); VPB (+1,3%); ACB (+0,96%) là những mã có tác động tích cực nhất.

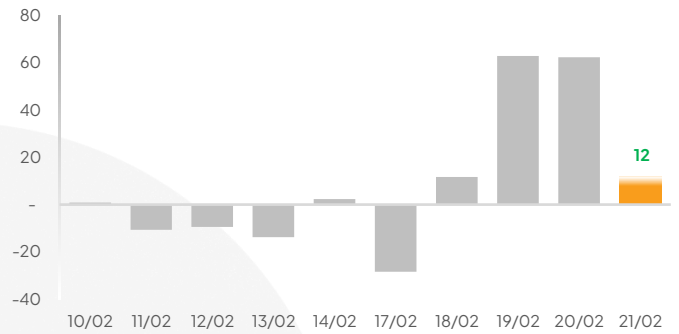
Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại mua ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

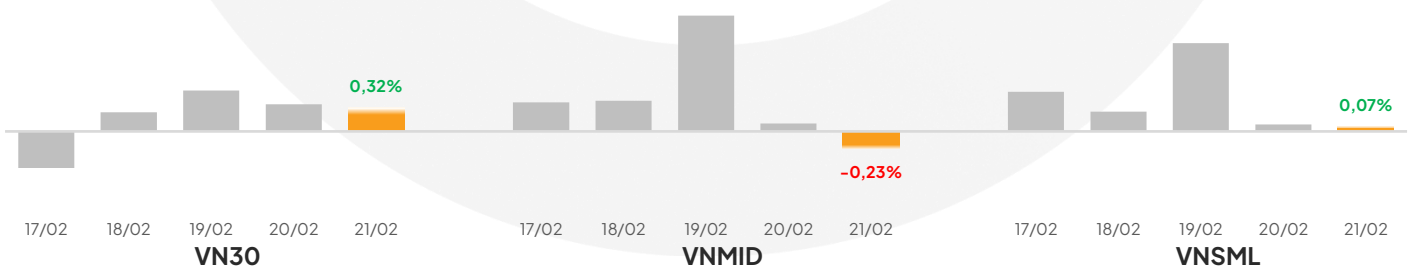


Khối ngoại ghi nhận bán ròng gần 193 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Lực mua ròng tiếp tục tập trung ở các cổ phiếu GVR, VCI, theo sau là cổ phiếu SHB, DPM, GEX, ... Ở chiều ngược lại, lực bán ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu FPT, MWG, theo sau là cổ phiếu KDH, STB, FRT,...

Đà tăng điểm phiên hôm nay kết lại tuần giao dịch với 4 phiên tăng liên tiếp, đưa chỉ số kết phiên tăng lên mức 1.296,75 điểm, là mức cao mới từ đầu năm 2025. Dù kết phiên trong sắc xanh, độ rộng thị trường vẫn thiên nhẹ về sắc đỏ khi phiên giao dịch hôm nay chứng kiến dâng cao mạnh, đà tăng liên tục chịu áp lực bởi lực chốt lời với tâm lý lo sợ khi chỉ số tiến gần đỉnh lịch sử 1.300 điểm dẫn đến chỉ số liên tục bị kéo về mốc tham chiếu. **Về kỹ thuật**, chỉ số VN-Index tiếp tục thành công chinh phục mốc cao mới 1.295 điểm dù chịu áp lực khi tiến vào vùng cản lịch sử 1.295 - 1.300 điểm. Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức ổn định giúp chỉ số chống được áp lực của đường trên của dãy Bollinger Band. Chỉ báo kỹ thuật MACD duy trì tín hiệu tăng trưởng và thanh khoản tiếp tục duy trì mức tăng mạnh vượt mốc MA20 ngày. Chúng tôi cho rằng chỉ số đang xác định xu hướng tiến về mốc ngắn hạn 1.300 điểm. Nhà đầu tư ưu tiên giữ tỷ trọng vừa phải, có thể ưu tiên tìm điểm mua cho những cổ phiếu đạt chỉ tiêu trong năm 2024 và duy trì được đà tăng trưởng.

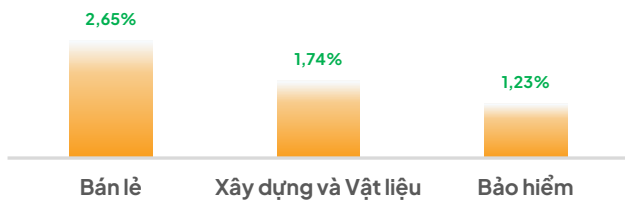
Nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa của chỉ số VN-Index ghi giảm trong phiên hôm nay.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



Ngành Bán lẻ tăng mạnh ...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



Ngành Tài nguyên Cơ bản giảm mạnh

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Bán lẻ tiếp tục dẫn dắt đà tăng tích cực của thị trường trong phiên hôm nay với cổ phiếu MWG (+0,49 điểm). Theo sau là Ngành Xây dựng và Vật liệu nhưng không ghi nhận cổ phiếu nào tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Ngành Bảo hiểm lọt top tích cực dẫn dắt bởi cổ phiếu BVH (+0,42 điểm). Ngành Ngân hàng ghi nhận tăng điểm dẫn dắt bởi cổ phiếu VCB (+1,87 điểm), là cổ phiếu tác động tích cực nhất lên chỉ số VN-Index. Ở chiều ngược lại, Ngành Tài nguyên Cơ bản là ngành tiêu cực nhất phiên hôm nay chịu áp lực bởi cổ phiếu HPG (-0,15 điểm). Theo sau là Ngành CNTT tiếp tục chịu áp lực bởi cổ phiếu FPT (-0,35 điểm), là cổ phiếu tác động tiêu cực nhất lên chỉ số VN-Index. Ngành Viễn thông lọt top ít tích cực nhưng không ghi nhận được cổ phiếu tác động lớn lên chỉ số VN-Index.

THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

Trong tháng 3/2025, nợ gốc trái phiếu đến hạn thanh toán của nhóm phi ngân hàng tăng đáng kể. Song dẫn đầu vẫn là nợ trái phiếu đến hạn của nhóm bất động sản.

Áp lực thanh toán nợ gốc trái phiếu tăng trở lại ở nhóm phi Ngân hàng trong tháng 3/2025. Cụ thể theo ước tính của FiinGroup, trong tháng 3/2025, tổng giá trị gốc trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) đến hạn thanh toán của nhóm phi Ngân hàng ước đạt 13,9 nghìn tỷ đồng, tăng đáng kể so với tháng 1 (4,5 nghìn tỷ đồng) và tháng 2 (1,2 nghìn tỷ đồng).

Tuy nhiên, Bất động sản (BDS) là nhóm có GT đáo hạn lớn nhất, chiếm hơn một nửa tổng giá trị TPDN đến hạn trong tháng 3 (59%). Điều này, theo các chuyên gia FiinGroup, phản ánh áp lực thanh khoản vẫn hiện hữu đối với nhóm doanh nghiệp BDS, trong bối cảnh nhu cầu tái cấu trúc nợ và huy động vốn mới còn hạn chế.

Một số tổ chức phát hành (TCPH) có TPDN đáo hạn trong tháng 3 đáng chú ý là Đầu tư Vast King (2.260 tỷ đồng), BDS Tân Liên Phát Tân Cảng (2 nghìn tỷ đồng), nhóm Novaland (1.347 tỷ đồng), Hưng Thịnh Land (700 tỷ đồng). Trước đó, ghi nhận từ thị trường cho thấy, ngay từ tháng đầu năm 2025, các doanh nghiệp BDS đã có những nỗ lực đẩy mạnh mua lại trái phiếu trước hạn. Theo đó, nhóm các TCPH Bất động sản vượt Ngân hàng vươn lên chiếm tỷ trọng lớn nhất (63,8%), với tổng giá trị mua lại trước hạn đạt hơn 9 nghìn tỷ đồng, tăng +89,5% MoM và +184% YoY.

Một số DN BDS đẩy mạnh quy mô mua lại TPDN bao gồm Novaland (NVL) và Sovico Holdings. Cả 2 doanh nghiệp này đều có lịch sử sự kiện tín dụng, theo FiinRatings. Riêng với NVL, toàn bộ 19 lô trái phiếu phát hành năm 2020 (đáo hạn năm 2025) với tổng giá trị là 6,33 nghìn tỷ đồng đã được mua lại và nhờ đó, giá trị lưu hành TPDN của NVL giảm về 15,4 nghìn tỷ đồng tại thời điểm cuối tháng 1/2025.

Tuy nhiên vượt lên cả 2 nhóm Bất động sản và Chứng khoán trong nỗ lực mua lại trái phiếu trước hạn, phải kể đến nhóm Ngân hàng. Nhóm này trong tháng 1/2025 đã thực hiện mua lại trước hạn 3 nghìn tỷ đồng trái phiếu, tương đương 1/3 giá trị mua lại trung bình hàng tháng trong năm 2024. Phần lớn giá trị mua lại thuộc về Ngân hàng Phương Đông (OCB), ngân hàng đã mua lại toàn bộ lô trái phiếu OCB12306 và OCB12328 phát hành vào tháng 12/2023.

Trở lại với áp lực nợ gốc và có thể cả lãi trái phiếu đến kỳ đáo hạn tháng 3, theo dữ liệu phát hành trước đây, thực tế tháng tới chưa phải là “đỉnh cao” thách thức năng lực thanh toán của các TCPH. Hiện năm 2025, tổng nợ gốc TPDN đến hạn thanh toán ở nhóm phi Ngân hàng là gần 172 nghìn tỷ đồng, chủ yếu rơi vào quý 3/2025 (66,3 nghìn tỷ đồng). Bất động sản chiếm tỷ trọng áp đảo, phần lớn tập trung vào tháng 7 (15,5 nghìn tỷ đồng) và tháng 8 (21,6 nghìn tỷ đồng), ghi nhận ở 1 số doanh nghiệp phát triển BDS đáng chú ý là Vinhomes (VHM), ĐT Quang Thuận, BDS HANOVID, BDS Mỹ.

Thông tin Doanh nghiệp

BCM: Becamex IDC đang trong thời gian triển khai thương vụ chào bán cổ phiếu ra công chúng thông qua đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HoSE). Thời gian đăng ký mua từ 25/2 đến 16h ngày 21/4. Thời gian tổ chức đấu giá là 9h ngày 28/4 tại HoSE. Theo phương án được phê duyệt, Becamex IDC sẽ đấu giá 300 triệu cổ phiếu (tỷ lệ 28,99% tổng lượng cổ phiếu lưu hành), với giá khởi điểm là 69.600 đồng/cp, tương ứng số tiền có thể thu về gần 21.000 tỷ đồng. Nếu thành công, đây sẽ là thương vụ đấu giá cổ phần lớn nhất lịch sử chứng khoán Việt Nam. Số tiền thu được sẽ được phân bổ để (1) Đầu tư vào KCN Cây Trường và KCN Bàu Bàng Mở rộng tại tỉnh Bình Dương. (2) Tăng vốn cho các công ty liên kết, bao gồm Công ty Liên doanh Phát triển Công nghiệp Việt Nam-Singapore (VSIP); Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Becamex Bình Phước; Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Becamex-VSIP (BVP); Công ty Cổ phần Giải pháp Năng lượng Thông minh Việt Nam-Singapore (VSSSES); và Công ty Cổ phần Becamex Bình Định. (3) Tái cấu trúc tài chính, bao gồm thanh toán các trái phiếu và khoản vay hiện tại, tổng giá trị 5.060 tỷ đồng.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1	VRE	Theo dõi	16,9-17,1			19.000	16.100			
2	VCS	Theo dõi	58,5-59,4			67.000	57.000			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	HAG	Nắm giữ	11,8-12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			9,7%
2	TCB	Nắm giữ	23,5-23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500			11,6%
3	VCG	Nắm giữ	17,5-17,8	10/01/2025	18.000	20.900	16.800			19,2%
4	ACB	Nắm giữ	24,6-25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600			6,3%
5	VPB	Nắm giữ	18,8-19,2	17/01/2025	18.300	22.200	18.000			6,3%
6	GMD	Nắm giữ	61,0-62,0	20/01/2025	61.900	72.000	58.500			0,2%
7	PVD	Nắm giữ	22,5-23,3	23/01/2025	23.100	26.000	21.700			4,3%
8	STB	Nắm giữ	35,5-36,3	23/01/2025	36.450	41.000	34.100			6,6%
9	IDC	Nắm giữ	53,8-54,5	3/2/2025	54.200	60.000	51.500			3,3%
10	PLX	Nắm giữ	39,0-39,8	10/02/2025	39.600	44.000	37.500			9,1%
11	MBS	Nắm giữ	27,0-27,5	11/02/2025	27.400	31.500	26.000			4,0%
12	BMI	Nắm giữ	20,4-20,7	12/02/2025	20.500	23.000	19.500			5,4%
13	DPG	Nắm giữ	45,5-46,5	13/02/2025	44.600	53.000	43.500			4,7%
14	VHC	Nắm giữ	68,8-69,5	13/02/2025	69.400	78.000	65.800			2,3%
15	DRC	Nắm giữ	27,9-28,3	17/02/2025	28.300	31.500	26.600			1,6%
16	PDR	Nắm giữ	18,7-19,1	18/02/2025	19.100	22.500	17.800			0,3%
17	DXG	Nắm giữ	14,7-14,1	19/02/2025	14.750	18.000	14.000			2,7%
18	TV2	Nắm giữ	31,2-31,9	19/02/2025	31.650	36.000	30.000			6,8%
19	TCH	Nắm giữ	15,1-15,5	19/02/2025	15.800	17.800	14.600			7,6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	CTG	Chốt lời	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900	31/12/24	38.700	15,2%
2	CTD	Chốt lời	64,8-66,0	03/12/2024	65.500	75.000	62.100	03/01/25	69.900	6,7%
3	DGC	Chốt lời	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000	06/01/25	116.000	7,5%
4	DBC	Chốt lời	26,6-27,0	17/12/2024	26.800	30.500	25.500	06/01/25	27.950	3,5%
5	IDC	Cắt lỗ	55,6-56,5	18/12/2024	56.200	64.500	53.100	06/01/25	55.400	-1,6%
6	CTR	Chốt lời	122-125,5	30/12/2024	122.000	145.000	117.700	10/01/25	127.500	4,2%
7	PAN	Chốt lời	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400	20/01/25	25.900	15,4%
8	VGC	Chốt lời	43,0-44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500	20/01/25	49.750	13,1%
9	PLX	Chốt lời	37,5-38,2	08/01/2025	37.400	44.700	36.000	22/01/25	39.900	6,7%
10	BVH	Chốt lời	48,3-49,3	13/01/2025	49.000	56.000	46.400	22/01/25	52.100	6,3%
11	BCM	Chốt lời	67,5-69,5	27/12/2024	68.800	82.300	64.900	06/02/25	72.400	4,4%
12	BAF	Chốt lời	26,8-27,3	24/01/2025	27.200	30.000	25.700	06/02/25	28.100	3,1%
13	HPG	Chốt lời	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500	10/02/25	26.500	1,9%
14	KBC	Chốt lời	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000	10/02/25	29.050	5,6%
15	NLG	Chốt lời	31,8-32,3	16/01/2025	32.200	38.000	30.400	10/02/25	34.400	6,8%
16	ACV	Chốt lời	120,0-123,0	23/01/2025	121.000	135.000	115.000	10/02/25	123.700	2,2%
17	HAX	Chốt lời	16,0-16,5	17/01/2025	16.500	18.500	15.400	12/02/25	17.200	4,2%
18	VIB	Chốt lời	19,2-19,6	17/01/2025	19.650	22.500	18.400	18/02/25	20.600	4,8%
19	LCG	Chốt lời	10,2-10,4	4/02/2025	10.500	12.000	9.800	18/02/25	10.950	4,3%
20	DDV	Nắm giữ	18,1-18,5	12/02/2025	18.600	22.000	17.400	21/02/25	19.600	5,4%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://www.CongTyCoPhanChungKhoanLPBank(lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.